

Số: 12 /2025/NQ-HĐND

An Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 857/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 4 như sau:

“21. Tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.”

2. Sửa đổi, bổ sung tên của Điều 6 và khoản 5, khoản 13 Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Nguồn thu ngân sách xã, phường (gọi là cấp xã) hưởng 100%**

5. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ gia đình hoạt động kinh doanh hàng hóa dịch vụ trên địa bàn.

13. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 8 như sau:

“6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Các khoản chi thường xuyên

a) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp xã bảo đảm.

b) Sự nghiệp giáo dục, bao gồm chi hoạt động giáo dục các trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mẫu giáo, mầm non và hoạt động khác về giáo dục do cấp xã quản lý.

c) Sự nghiệp y tế do cấp xã quản lý.

d) Sự nghiệp văn hoá thông tin, bao gồm biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do cấp xã quản lý.

đ) Sự nghiệp phát thanh và các hoạt động thông tin khác do cấp xã quản lý.

e) Sự nghiệp thể dục thể thao do cấp xã quản lý.

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường do cấp xã quản lý.

h) Các hoạt động kinh tế

Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp xã quản lý.

Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác.

Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp xã quản lý.

i) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp xã quản lý.

k) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thuộc cấp xã.

l) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp xã theo quy định.

m) Các khoản chi thường xuyên khác do cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi, bổ sung Chương V như sau:

### “XÁC ĐỊNH BỔ SUNG

Mức bổ sung = Tổng số chi ngân sách xã – Tổng số thu ngân sách xã hưởng 100%”

**Điều 2. Bãi bỏ một số từ, khoản, điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND**

1. Bãi bỏ từ “thị trấn” tại khoản 4 Điều 2 và khoản 2 Điều 3.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 2; khoản 3 Điều 3; Điều 5; Điều 7; Điều 9; Điều 11; Điều 12.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 32 (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025.*

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG,
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh AG, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác dân cử-M.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Tấn Kiệt**